IRREGULAR VERBS 2

No	Meaning	Base form	Past simple
1	uống		
2	ăn		
3	rơi,té		
4	cảm thấy		
5	tìm thấy		
6	bay		
7	quên		
8	lấy		
9	đưa, cho, tặng		
10	đi		

WORD UNIT 4

No	Meaning	Words
1	Sân khấu	
2	Khán giả	
3	Cổ vũ	
4	Vỗ tay	
5	Sáo điện	
6	Trống	
7	Đàn vĩ cầm	
8	Buổi hòa nhạc	
9	Nhạc cụ	
10	Đàn ghi-ta	

LIVEWORKSHEETS